TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 13 - 8 - 2024
"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hồng.

Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Bé S**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Long H, xã Long P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ liên hê: Cầu Kênh D, ấp Trường H, xã Trường L, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Ng**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Bé S trình bày:**

Giữa chị với anh Nguyễn Văn Ng có tổ chức đám cưới, tự nguyện đi đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/4/2017. Thời gian đầu hai người sinh sống với nhau hạnh phúc và có 01 đứa con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 09/04/2017,

hiện con đang sống chung với chị. Nhưng thời gian sau thì giữa hai người phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cả hai nhiều lần hàn gắn nhưng không được, hiện đã ly thân với nhau. Nay nhận thấy không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn Ng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 09/04/2017 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19/7/2024 bị đơn anh Nguyễn Văn Ng trình bày**:

Anh với chị Nguyễn Bé S chung sống với nhau vào khoảng năm 2017-2018 và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã Ngã Năm, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện. Thời gian đầu hai người chung sống với nhau hạnh phúc và có đứa con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 09/04/2017. Sống hạnh phúc được thời gian thì hai người phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện đã ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay đôi với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bé S thì anh có ý kiến như sau.

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Bé S.

Về con chung: anh đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 09/04/2017 cho chị S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa. Về nội dung: Về hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S về việc xin ly hôn với anh Ng; Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 09/04/2017 cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sư tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo sự trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/4/2017. Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với tài liệu đã cung cấp là trích lục kết hôn ngày 23/11/2023 (BL 03) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đồng thời, bị đơn cũng đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Theo nguyên đơn và bị đơn trình bày thì giữa hai người có 01 đứa con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 09/04/2017 hiện con đang sống chung với nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bị đơn cũng đồng ý giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với nguyên đơn. Từ đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Giao con chung Nguyễn Thiên A, sinh ngày 09/04/2017 cho nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[5] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1

Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Nguyễn Bé S được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Ng.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 09/04/2017 cho chị Nguyễn Bé S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Dành quyền cho anh Nguyễn Văn Ng được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở anh Ng thực hiện quyền này.

3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Bé S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0002571 ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã thực hiện xong

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn